

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 31- 5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hồng Hạnh;

Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Th; sinh ngày 17/02/1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ 18/01/2018 đến ngày 21/01/2018; đang áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Bị hại: Trường tiểu học Lê Hồng P, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình V – chức vụ: Hiệu trưởng.
(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Cháu Phạm Xuân B, sinh ngày 06/12/2001.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

*. Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Xuân B: Anh Phạm Minh Tr, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. Là bố đẻ của cháu Phạm Xuân B.

Cháu B, anh Tr (vắng mặt)

+ Anh Vũ Văn M, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Hoàng H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Đỗ Văn K sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn 4B, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm N. (vắng mặt)

+ Chị Trần Thị Vân A. (vắng mặt)

+ Chị Trần Thị Ngh. (vắng mặt)

+ Anh Phạm Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 01/4/2016 Nguyễn Trung Th cùng với Phạm Xuân B chơi điện tử tại một quán Internet. Sau đó B và Th đi đến Trường tiểu học Lê Hồng P, thành phố Đ với mục đích vào trong trường tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền đi chơi điện tử. Th và B đi đến Trường tiểu học Lê Hồng P, thấy không có người bảo vệ, cả hai trèo tường phía sau của trường rồi đi đến phòng làm việc của ông Nguyễn Đình V (là Hiệu trưởng) ở tầng 1, quan sát thấy cửa sổ phía sau chỉ có cửa kính không có song cửa, Th nhặt một viên gạch đỏ ném vỡ kính cửa sổ rồi mở chốt cửa, sau đó cả hai trèo vào trong phòng, tháo và lấy 01 bộ máy tính Intell G2030 (gồm màn hình DVD SamSung, CPU, bàn phím); 01 máy in Canon 4750DN; 01 ổ áp điện Lioa 5RDI. Sau khi lấy được tài sản Th cùng B mang tài sản trên ra khu vực tường bao tại vị trí đã trèo vào. B ngồi lên bờ tường, Th đứng ở dưới đưa tài sản trên lên cho B để đưa ra khỏi trường. Tại đây cả hai thống nhất đem bộ máy vi tính và máy in đi bán trước còn chiếc ổ áp để lại trên đồng gạch cạnh bờ tường. Sau đó Th và B mang bộ máy vi tính và máy in ra ngoài đường đón được một chiếc xe taxi hãng Trảng An do anh Phạm N điều khiển, Th và B bảo anh N điều khiển xe đến khu vực đối diện ga Ghềnh rồi Th đem bộ máy tính và chiếc máy in bán cho anh Vũ Văn M với số tiền 700.000đồng. Bán được bộ máy vi tính và máy in xong, Th và B yêu cầu anh N điều khiển xe về khu vực gần Trường tiểu học Lê Hồng P thì dừng xe

chờ, B vẫn ngồi trên xe còn Th đi vào nơi giấu chiếc ỏn áp đem ra xe và bảo anh N chở xuống quán sửa chữa điện của anh Phạm Đ để bán ỏn áp, không có nhu cầu mua nên anh Đ điện thoại cho anh Đỗ Văn K đến và Th đã bán chiếc ỏn áp cho anh K với số tiền 500.000đồng. Sau khi mua tài sản do không có nhu cầu sử dụng nên anh Nguyễn Văn M đã đem bán lại bộ máy tính và máy in cho anh Hoàng H với giá là 2.800.000đồng.

Nguyễn Trung Th và Phạm Xuân B bán các tài sản trên được 1.200.000 đồng, chia nhau mỗi người 600.000 đồng và đã tiêu sài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐG ngày 08/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tam Điệp kết luận: Giá trị của chiếc ỏn áp là 3.788.000 đồng; một máy in là 4.720.000 đồng; bộ máy tính là 9.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Th và B chiếm đoạt của là 17.508.000 đồng.

Ngày 27/4/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 27/8/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự do đã hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can của vụ án.

Ngày 18/01/2018 Nguyễn Trung Th ra đầu thú. Đến ngày 19/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự. Ngày 21/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung Th.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTPTĐ ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố Nguyễn Trung Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một viên gạch đỏ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình V trình bày: Trường tiểu học Lê Hồng P đã bị kẻ gian lấy 01 bộ máy tính, 01 máy in; 01 ỏn áp điện Lioa. Nhà trường đã nhận lại tài sản, đối với chiếc kính cửa sổ phòng làm việc của ông đã thay mới, vì vậy ông không có yêu cầu, đề nghị gì. Tại phiên tòa ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong giai đoạn khởi tố vụ án, cháu Phạm Xuân B trình bày: Chiều tối ngày 01/4/2016, B cùng Th đi bộ đến phòng Hiệu trưởng của Trường tiểu học Lê Hồng P. Th nhặt một hòn gạch đỏ đập vỡ ô cửa kính cửa sổ, sau đó dùng tay mở chốt cửa phía trong và chui vào trong phòng, còn B đứng ngoài, Th lấy toàn bộ máy tính, máy in, 01 ổ áp Lioa bê qua cửa sổ cho B. Sau đó mang đi bán và tiêu sài hết.

Trong quá trình điều tra, anh Vũ Văn M trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2016 anh mua 01 bộ máy tính, 01 máy in với giá 700.000 đồng. Đến trưa ngày 02/4/2016 anh đã bán lại bộ máy tính và máy in cho anh H với giá 2.800.000 đồng. Anh không biết nguồn gốc của bộ máy tính và máy in.

Trong quá trình điều tra, anh Hoàng H trình bày: Ngày 02/4/2016 anh có mua 01 bộ máy tính và máy in của anh M với giá 2.800.000 đồng. Khi mua các tài sản nêu trên của anh M thì anh không hỏi nguồn gốc tài sản. Anh đã giao nộp bộ máy tính và máy in cho công an. Anh M đã hoàn trả lại tiền nêu trên cho anh, vì vậy anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra, anh Đỗ Văn K trình bày: Ngày 01/4/2016 anh mua của hai người thanh niên chiếc ổ áp điện Lioa với giá 500.000 đồng. Ngày 07/4/2016 anh đã giao nộp chiếc ổ áp điện Lioa cho công an. Ngày 15/3/2018 anh đã nhận lại số tiền 500.000 đồng và anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra, anh Đ trình bày: Tối ngày 01/4/2016 có hai người thanh niên hỏi anh có mua chiếc máy ổ áp điện Lioa không thì anh không mua. Anh được biết anh K mua lại chiếc ổ áp điện Lioa với giá 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, anh N trình bày: Do trời tối, hai người thanh niên mang lên xe taxi của anh 01 bộ máy tính, máy in, 01 ổ áp điện Lioa. Quá trình ngồi trên xe taxi thì hai người thanh niên không nói gì về nguồn gốc tài sản và anh không hỏi.

Trong quá trình điều tra, chị Trần Thị Vân A trình bày: Ngày 02/4/2016 chị đi qua phòng làm việc của Hiệu trưởng thì chị phát hiện cửa sổ phòng làm việc bị đập vỡ mà trong phòng không có người. Chị chạy xuống phòng bảo vệ để thông báo.

Trong quá trình điều tra, chị Trần Thị Ngh trình bày: Khoảng hơn 07 giờ ngày 02/4/2016, sau khi nghe điện thoại của thầy Hiệu trưởng thì chị vội đi kiểm tra, khi đến phòng Hiệu trưởng phía sau, chị nhìn thấy cửa sổ bị đập vỡ kính và bật chốt cửa ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 01/4/2016, Nguyễn Trung Th có hành vi lén lút lấy tài sản của Trường tiểu học Lê Hồng P gồm: 01 bộ máy tính trị giá 9.000.000 đồng, 01 máy in trị giá 4.720.000 đồng, 01 ôn áp điện Lioa trị giá 3.788.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 17.508.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*. Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cơ quan, tổ chức là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 hành vi của bị cáo Nguyễn Trung Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. So với khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt bằng nhau, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Trung Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Th đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành lấy lời khai của Phạm Xuân B thì B khai Th là người rủ B đi trộm cắp tài sản. Khi Th ra đầu thú không thừa nhận việc rủ B, Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập B nhiều lần để làm rõ nội dung này, nhưng B không có mặt tại địa phương, gia đình không biết B đang ở đâu nên không đủ căn cứ xác định Th là người khởi xướng rủ B đi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng *xúi giục người chưa thành niên phạm tội*.

Bị cáo trộm cắp tài sản của Trường tiểu học Lê Hồng P, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *xâm phạm tài sản của Nhà nước*. Tuy nhiên, tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 không quy định tình tiết tăng nặng nêu trên. Do vậy, bị cáo được hưởng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3

Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng *xâm phạm tài sản của Nhà nước* đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác bị cáo đã đầu thú, tại phiên tòa ông Nguyễn Đình V (người đại diện theo pháp luật của bị hại) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Đối với Phạm Xuân B, sinh ngày 06/12/2001, tính đến ngày thực hiện hành vi vi phạm (ngày 01/4/2016) mới đủ 14 năm 03 tháng 25 ngày, hành vi của B thực hiện thuộc tội ít nghiêm trọng. Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 1999, hành vi của Phạm Xuân B không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 27/8/2016 Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với Phạm Xuân B là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các anh Vũ Văn M, Đỗ Văn K, Hoàng H là những người mua tài sản và anh Phạm N là người chở Th và B đi bán tài sản, quá trình điều tra xác định những người này không biết tài sản đó là do phạm tội mà có. Vì vậy các anh Vũ Văn M, Đỗ Văn K, Hoàng H, Phạm N không vi phạm pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Đình V – người đại diện theo pháp luật của Trường tiểu học Lê Hồng P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Vũ Văn M đã tự nguyện trả lại số tiền 2.800.000 đồng cho anh Hoàng H, bị cáo Nguyễn Trung Th và anh Phạm Minh Tr (là bố đẻ của Phạm Xuân B) đã tự nguyện trả lại số tiền 700.000 đồng cho anh Vũ Văn M và số tiền 500.000 đồng cho anh Đỗ Văn K. Bị cáo, anh Vũ Văn M, anh Hoàng H, anh Đỗ Văn K, anh Phạm Minh Tr không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra anh Hoàng H đã tự nguyện giao nộp bộ máy vi tính và máy in; anh Đỗ Văn K tự nguyện giao nộp chiếc ô tô áp điện Lioa. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã thu hồi lại toàn bộ các tài sản nêu trên và trả cho chủ sở hữu tài sản là đúng pháp luật.

Đối với một viên gạch màu đỏ là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. (Chi tiết vật chứng như Biên bản

giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Th 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Trung Th cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trung Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy một viên gạch màu đỏ.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 04 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng

